TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/**2025/HS-ST
Ngày 08 - 08 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Qúy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phan Văn Qúy và bà Lê Hoàng Ngân

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 01/01/2003 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1972; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 18/8/2023, bị Công an xã C, huyện C (nay là xã H), tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số: 25/QĐ – XPHC) số tiền: 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt ngày 28/5/2024); về nhân thân: ngày 06/5/2025, bị Công an xã C, huyện C (nay là Công an xã C) xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số: 22/QĐ – XPHC) số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/4/2025; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2025 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị N1, sinh năm 1981, địa chỉ: khu phố B, thị trấn C, huyện C, (nay là xã C), tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thảo N2, sinh năm 1995, địa chỉ: khu phố H, thị trấn C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2025, Nguyễn Văn S nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên dùng điện thoại gọi cho người đàn ông tên "Xiều" không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp với giá 250.000 đồng, hẹn giao tại hẻm Đ gần khách sạn H, Phường A, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Trị. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F2- 6289 (xe của chị Nguyễn Thị Thảo N2 (chị gái S)) đến địa điểm hẹn. Theo chỉ dẫn của người bán ma túy, S đến dưới gốc cây bên đường thấy có 01 gói nilon màu vàng, phía trên có đè một viên đá, S lấy 01 gói ni lông bên trong có 05 viên ma túy loại hồng phiến và để tiền lại dưới viên đá. Sau khi lấy được ma túy, bị cáo điều khiển xe về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/4/2025, S lấy 01 mãnh giấy kẽm (loại vỏ kẹo) gói túi ni lông đựng ma túy lại, cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 74F2- 6289 tìm chỗ sử dụng. Khi đến đoạn đường phía Tây tường rào trụ sở Huyện ủy C, thuộc khu phố C, thị trấn C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Quảng Trị thì bị Công an dừng xe kiểm tra. Ngay lúc này, S đưa gói ni lông vào miệng để nhai thì bị lực lượng Công an khống chế nên nhả gói ni lông ra tại hiện trường. Công an đã thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 511/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu chất bột màu hồng (gói trong mãnh nilon, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu MT) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,62g. Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trên bề mặt giấy kẽm được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu BG, gửi đến giám định. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV5 ngày 21/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: 15 – 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và 01 tờ giấy kẽm là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim Mobifone số thuê bao: 0932420665 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng thẻ sim Mobifone số thuê bao: 0932420665 không

có giá trị sử dụng, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F2 – 6289 nguồn gốc của chị Nguyễn Thị Thảo N2 mua lại của chị Lê Thị N1 nhưng chưa sang tên, bị cáo lấy xe của N2 thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị N2 không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Thảo N2.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ khẳng định, ngày 25/4/2025, Nguyễn Văn S mua 05 viên ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,62gam mục đích để sử dụng, đến ngày 26/4/2025, bị cáo đang tìm chỗ để sử dụng số ma túy thì bị Công an xã C phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điều luật có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại đến bản thân, ảnh hưởng đến gia đình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bố bị cáo thường xuyên đau ốm, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: xét tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng và các đồ vật thu giữ:

[6.1] Số ma túy còn lại sau giám định và 01 tờ giấy kẽm là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s, màn hình cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim Mobifone số thuê bao: 0932420665 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố

tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại. Riêng thẻ sim Mobifone số thuê bao: 0932420665 không có giá trị sử dụng, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F2 – 6289 có giấy chứng nhận quyền sở hữu mang tên chị Lê Thị N1. Trên cơ sở lời khai của chị N1 và chị Nguyễn Thị Thảo N2 (chị gái của bị cáo) có căn cứ xác định chị N2 đã mua lại chiếc xe này của chị Lê Thị N1 nhưng chưa sang tên sở hữu. Bị cáo lấy xe của chị Nguyễn Thị Thảo N2 thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị N2 không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên không có lỗi, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Thảo N2.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: **15** (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/4/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong ký hiệu MT511, có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 thẻ sim có dãy số: 8401220733027156 và dòng chữ 4G Mobifone, số thuê bao: 0932420665.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s, màu đen, số seri: R58W709CZCF, số Imei 1: 350246956611490: Imei 2:353931246611494.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thảo N2: 01 (một) mô tô biển kiểm soát 74F2-6289, màu sơn nâu, nhãn hiệu theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0009492 của Phòng CSGT- Công an tỉnh Q và phiếu trả lời xác minh xe của Công an xã C- Công an tỉnh Q là BOSS, thực tế nhãn hiệu Dream; số loại theo phiếu trả lời xác minh xe của Công an xã C- Công an tỉnh Q là VKLX100, số loại thực tế là SANDA, số khung: VMEPCG00221044032: số máy: SD037090, dung tích xi lanh: 97, xe đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV 5;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS kv5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý